

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2023-2024)

Lớp học phần: [23400601] - Bóng đá 1 (CCQ2304A)

STT	Thông tin sinh viên						TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2123040073	Phan Phú	Ân	23/09/2005	Nam	CCQ2304B	6,8	V	4,0		5,10		Trung bình yếu	
2	2123040030	Trần Hải	Đăng	17/04/2005	Nam	CCQ2304A	7,3	V	5,0		5,90		Trung bình	
3	2123040003	Trần Hoàng	Danh	24/04/2005	Nam	CCQ2304A	9,8	V	9,0		9,30		Giỏi	
4	2123040025	Nguyễn Công	Đoàn	29/07/2005	Nam	CCQ2304A	7,5	V	6,0		6,60		Trung bình	
5	2123030006	Trịnh Hoàng Công	Đức	27/02/2005	Nam	CCQ2303A	8,0	V	5,0		6,20		Trung bình	
6	2123040028	Hồ Thanh	Duy	26/10/2005	Nam	CCQ2304A	9,5	V	8,0		8,60		Giỏi	
7	2121170199	Nguyễn Quốc	Hải	25/08/2003	Nam	CCQ2117F	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
8	2123040002	Nguyễn Văn	Hải	03/05/2002	Nam	CCQ2304A	8,8	V	10,0		9,50		Giỏi	
9	2123040017	Huỳnh Ngọc	Hồ	27/07/2005	Nam	CCQ2304A	8,5	V	7,0		7,60		Khá	
10	2123040014	Nguyễn Văn	Hoàng	22/11/2005	Nam	CCQ2304A	8,3	V	5,0		6,30		Trung bình	
11	2123040047	Vô Thanh	Hoàng	03/06/2005	Nam	CCQ2304B	7,8	V	8,0		7,90		Khá	
12	2123040049	Hứa Huy	Hùng	18/03/2005	Nam	CCQ2304B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
13	2123040023	Nguyễn Thế	Hùng	12/05/2005	Nam	CCQ2304A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
14	2123040063	Trương Công	Huy	07/09/2005	Nam	CCQ2304B	6,8	V	4,0		5,10		Trung bình yếu	
15	2123040046	Nguyễn Đăng Minh	Khang	09/08/2005	Nam	CCQ2304B	6,0	V	0,0		2,40		Kém	Học lại
16	2123040018	Nguyễn Hoàng	Khang	18/04/2005	Nam	CCQ2304A	6,5	V	4,0		5,00		Trung bình yếu	
17	2123040054	Âu Dương	Khánh	17/12/2005	Nam	CCQ2304B	8,3	V	6,0		6,90		Trung bình	
18	2123040033	Nguyễn Ngọc	Khánh	11/07/2005	Nam	CCQ2304A	5,0	V	0,0		2,00		Kém	Học lại
19	2123040064	Lương Sĩ	Mẫn	03/12/2004	Nam	CCQ2304B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
20	2123040044	Hồ Văn	Mạnh	02/03/2004	Nam	CCQ2304B	7,3	V	7,0		7,10		Khá	
21	2123040043	Nguyễn Văn	Nghĩa	10/10/2005	Nam	CCQ2304B	9,3	V	9,0		9,10		Giỏi	
22	2123030212	Lê Việt	Nhân	08/04/2005	Nam	CCQ2303F	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
23	2123040027	Nguyễn Tấn	Phát	06/11/2005	Nam	CCQ2304A	8,5	V	8,0		8,20		Khá	
24	2123040007	Phạm Thành	Phát	10/08/2005	Nam	CCQ2304A	6,8	V	7,0		6,90		Trung bình	
25	2123040016	Phạm Thành	Phát	26/04/2005	Nam	CCQ2304A	8,5	V	4,0		5,80		Trung bình	
26	2123150012	Vô Văn	Phát	07/07/2005	Nam	CCQ2315A	4,8	V	6,0		5,50		Trung bình	
27	2123040050	Chu Hữu	Phong	17/11/2005	Nam	CCQ2304B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
28	2123040038	Lương Văn	Phú	25/04/2005	Nam	CCQ2304B	5,5	V	5,0		5,20		Trung bình yếu	
29	2123040008	Nguyễn Ngọc	Phúc	19/01/2005	Nam	CCQ2304A	6,3	V	7,0		6,70		Trung bình	
30	2123040071	Nguyễn Ngọc	Phúc	10/09/2005	Nam	CCQ2304A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
31	2123040055	Hồ Phúc	Quốc	09/01/2005	Nam	CCQ2304B	8,3	V	7,0		7,50		Khá	
32	2123040059	Huỳnh Phú	Quốc	17/09/2005	Nam	CCQ2304B	6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	

33	2123040045	Trương Quang	Sang	08/08/2005	Nam	CCQ2304B	9,0	V	8,0		8,40		Khá	
34	2123040006	Thạch Ngọc	Son	25/09/2004	Nam	CCQ2304A	6,3	V	7,0		6,70		Trung bình	
35	2123040062	Cao Tấn	Tài	14/02/2005	Nam	CCQ2304B	5,5	V	7,0		6,40		Trung bình	
36	2123040058	Phạm Thành	Tài	10/08/2005	Nam	CCQ2304B	7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
37	2123040012	Trần Nhật	Tài	26/03/2005	Nam	CCQ2304A	9,0	V	10,0		9,60		Giỏi	
38	2123040004	Bùi Thanh	Tân	02/10/2005	Nam	CCQ2304A	6,3	V	5,0		5,50		Trung bình	
39	2123040019	Võ Trường	Thành	03/06/2005	Nam	CCQ2304A	5,8	V	5,0		5,30		Trung bình yếu	
40	2123040013	Nguyễn Văn	Thông	10/09/2005	Nam	CCQ2304A	5,8	V	7,0		6,50		Trung bình	
41	2123040072	Đỗ Anh	Thường	24/09/2005	Nam	CCQ2304A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
42	2123040039	Phùng Triệu	Tiên	02/10/2005	Nam	CCQ2304B	9,0	V	7,0		7,80		Khá	
43	2123040021	Nguyễn Trương	Tín	12/02/2005	Nam	CCQ2304A	7,3	V	7,0		7,10		Khá	
44	2123040069	Trần Trung	Tín	30/03/2005	Nam	CCQ2304B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
45	2123040051	Hoàng Quách	Tĩnh	21/03/2005	Nam	CCQ2304B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
46	2123040024	Ngô Thái	Tổ	06/05/2005	Nam	CCQ2304A	5,0	V	5,0		5,00		Trung bình yếu	
47	2123040052	Nguyễn Đức	Toàn	19/02/2005	Nam	CCQ2304B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
48	2123040020	Nguyễn Tiến	Toàn	06/06/2005	Nam	CCQ2304A	7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
49	2121270043	Trần Thị Huyền	Trang	13/05/2002	Nữ	CCQ2127B	6,3	V	6,0		6,10		Trung bình	
50	2123040032	Huỳnh Nguyễn Hữu	Trí	30/05/2005	Nam	CCQ2304A	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
51	2123050042	Nguyễn Văn	Trí	24/08/2005	Nam	CCQ2305A	4,8	V	6,0		5,50		Trung bình	
52	2123040053	Thân Văn	Trí	12/03/2005	Nam	CCQ2304B	8,0	V	6,0		6,80		Trung bình	
53	2123040068	Nguyễn Quang	Trường	08/04/2005	Nam	CCQ2304B	7,5	V	4,0		5,40		Trung bình yếu	
54	2123030017	Nguyễn Trọng	Trường	17/05/2004	Nam	CCQ2303A	7,8	V	5,0		6,10		Trung bình	
55	2123040057	Đỗ Anh	Tuấn	15/02/2005	Nam	CCQ2304B	9,3	V	6,0		7,30		Khá	
56	2123040060	Nguyễn Hữu	Tuấn	14/07/2005	Nam	CCQ2304B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
57	2123040036	Nguyễn Minh	Tuấn	16/08/2005	Nam	CCQ2304B	7,8	V	8,0		7,90		Khá	
58	2123040075	Trần Văn	Tuấn	19/09/2004	Nam	CCQ2304B	7,3	V	7,0		7,10		Khá	
59	2123040005	Vũ Đình	Tùng	10/03/2005	Nam	CCQ2304A	8,5	V	6,0		7,00		Khá	
60	2123040070	Lộ Phú	Vinh	29/11/2005	Nam	CCQ2304B	9,0	V	9,0		9,00		Giỏi	
61	2123040026	Nguyễn Khắc	Vũ	06/07/2005	Nam	CCQ2304A	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
62	2123040067	Tô Ngọc	Vũ	18/08/2005	Nam	CCQ2304B	8,3	V	7,0		7,50		Khá	
63	2123040009	Cù Hoàng	Vương	08/05/2005	Nam	CCQ2304A	5,0	V	0,0		2,00		Kém	Học lại
64	2123040001	Nguyễn Xuân	Vương	10/05/2001	Nam	CCQ2304A	9,0	V	10,0		9,60		Giỏi	
65	2123040037	Phạm Chí	Vỹ	30/10/2005	Nam	CCQ2304B	6,5	V	5,0		5,60		Trung bình	

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân